

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG NÔ  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2021/DS-ST  
Ngày: 13-9-2021  
V/v Tranh chấp hợp đồng  
vay tài sản.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG NÔ, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Nhi.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Lê Khải và ông Hồ Quang Hiền

*Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Ông Trương Đình Hội – Cán bộ Tòa án.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Nô tham gia phiên tòa:*  
Ông Nguyễn Tuấn Anh – Kiểm sát viên.

Ngày 13/9/2021, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Krông Nô, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 92/2021/TLST-DS, ngày 22 tháng 6 năm 2021, về việc “Kiện tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2021/QĐXXST-DS, ngày 30 tháng 7 năm 2021; quyết định hoãn phiên tòa **số 187/2021/QĐST-DS**, ngày 16/8/2021, quyết định hoãn phiên tòa số 197/2021/QĐST-DS, ngày 01/9/2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H (vắng mặt).

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị T, địa chỉ: Số 06, đường N, thị trấn E, huyện C, tỉnh Đắk Nông (*theo văn bản ủy quyền ngày 26/5/2021*) (có mặt)

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Trọng V (vắng mặt), bà Nguyễn Thị D (có mặt).

Địa chỉ: Buôn B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện đề ngày 26/5/2021 và các lời khai tại Tòa án, Người đại diện theo ủy quyền bà Nguyễn Thị T trình bày:*

Ngày 22/02/2021 Bà Nguyễn Thị H cho vợ chồng ông Nguyễn Trọng V, bà Nguyễn Thị D vay tiền số tiền 190.260.000 đồng, giấy nhận nợ được viết tại nhà bà H do bà H viết, chữ ký người nhận nợ trong giấy nhận nợ là do bà Nguyễn Thị

D ký và viết tên Nguyễn Thị D và hẹn đến ngày 22/5/2021 sẽ trả. Bà H đã liên lạc với ông V, bà D nhưng ông V, bà D không trả. Vì vậy bà H đã khởi kiện tại Tòa án.

Tại phiên tòa Người đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Trọng V, bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho Nguyên đơn tổng số tiền là 195.892.000 đồng đồng, Trong đó số tiền nợ gốc là 190.260.000 đồng. Tiền lãi quá hạn 5.632.000 đồng tính từ ngày 27/5/2021 tạm tính đến ngày xét xử ngày 13/9/2021 là 03 tháng 17 ngày, lãi suất tính 10%/năm = 0.83%/tháng, cụ thể: 190.260.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng 17 ngày = 5.632.000 đồng (làm tròn). và yêu cầu tiếp tục tính lãi trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi ông V, bà D thanh toán đầy đủ khoản nợ.

*Biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa bị đơn bà Nguyễn Thị D trình bày:*

Ngày 22/02/2021, bà D thừa nhận có ký nhận nợ số tiền 190.260.000 đồng mục đích chi tiêu gia đình thời hạn trả đến ngày 22/5/2021 trả gốc và lãi nhưng khó khăn đến nay bà D chưa trả được. Lúc đó ông V có mặt ở nhà và biết việc bà D nhận nợ với bà H.

Tại phiên tòa, bà D công nhận nợ bà H số tiền gốc là 190.260.000 đồng và bà đồng ý mức lãi suất 0,83%/tháng nhưng vì điều kiện khó khăn, bà D xin thời hạn thanh toán trả dần mỗi năm có số tiền nhiều thì bà D trả nhiều, có ít tiền thì bà D trả ít.

*Bị đơn ông Nguyễn Trọng V:* Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập hợp lệ ông V đến giải quyết vụ việc nhưng V vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa, ông V vắng mặt không có lý do.

*Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:* Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa; tại phiên tòa Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã thực hiện đúng, đầy đủ các trình tự thủ tục quy định; Nguyên đơn và bị đơn Nguyễn Thị D chấp hành đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71; Điều 72 và Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn Nguyễn Trọng V không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án Dân sự tranh chấp về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”; Bị đơn ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị D có địa chỉ tại Buôn B, thị trấn Đ, huyện K, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Nô theo khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ cho ông Nguyễn Trọng V đúng theo quy định tại Điều 173, Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, bị đơn ông V vẫn không có mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông V theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Về yêu cầu thanh toán nợ gốc:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Trọng V và bà Nguyễn Thị D phải thanh toán số tiền 190.260.000 đồng theo giấy nhận nợ đề ngày 22/02/2021, thời hạn thanh toán là ngày 22/5/2021. Quá trình giải quyết vụ án bà Nguyễn Thị D thừa nhận có nợ bà H số tiền 190.260.000 đồng.

Lời khai tại phiên tòa của các đương sự thể hiện bà Nguyễn Thị D có thực hiện giao dịch vay tài sản là tiền mặt nhiều lần với bà Nguyễn Thị H, vì vậy giữa bà H và bà D đã chốt nợ lại với nhau, nội dung thể hiện tại giấy nhận nợ đề ngày 22/02/2021 bà D ký xác nhận nợ số tiền 190.260.000 đồng. Bà D cho rằng tại giấy nhận nợ đề ngày 22/02/2021 ông Nguyễn Trọng V không ký vào giấy nhận nợ nên không liên quan đến ông V. Phía Nguyên đơn cho rằng bà D vay tiền mặt để chi tiêu gia đình, vì vậy ông V liên đới cùng với bà D thanh toán số tiền gốc là 190.260.000 đồng cho Nguyên đơn.

Điều 463 Bộ luật dân sự quy định : *“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận hoặc pháp luật có quy định.”*

Điều 466 Bộ luật dân sự quy định: *“1. Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác.”*

Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định về những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh: *“2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh.”*

Như vậy nội dung giấy nhận nợ giữa bà D với bà H được thể hiện tại giấy tựa đề “Giấy nhận nợ” ngày 22/02/2021 do bà H cung cấp, nội dung thể hiện số tiền nợ gốc là 190.260.000 đồng, thời hạn thanh toán là ngày 22/5/2021. Bà Nguyễn Thị D khẳng định chữ ký và viết tên “Nguyễn Thị D” thể hiện dưới phần người nhận nợ trong giấy nhận nợ là của bà D. Hết thời hạn thanh toán vào ngày 22/5/2021 nhưng đến nay không thanh toán được cho bà H. Tuy nhiên, tại thời điểm bà D ký giấy nhận nợ ông V không tham gia ký nhận nợ với bà H, do đó không làm phát sinh nghĩa vụ trả nợ của ông Nguyễn Trọng V. Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Trọng V liên đới cùng với bà Nguyễn Thị D phải thanh toán số tiền nợ gốc 190.260.000 đồng là không có cơ sở. Vì vậy, buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán số tiền nợ gốc 190.260.000 đồng là có cơ sở nên cần chấp nhận.

[2.2]. Đối với yêu cầu tính tiền lãi: Đối với tiền lãi suất giữa bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị D không thỏa thuận lãi suất nhưng trong giấy nhận nợ ngày 22/02/2021 bà Nguyễn Thị D thỏa thuận thời hạn thanh toán là ngày 22/5/2021.

Tại Điều 468 Bộ luật dân sự quy định: *“1. Lãi suất vay do các bên thỏa thuận; Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi suất thì lãi suất theo thỏa thuận*

*không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay, trừ trường hợp luật khác có liên quan quy định khác”.*

*Trường hợp lãi suất theo thỏa thuận vượt quá lãi suất giới hạn được quy định tại khoản này thì mức lãi suất vượt quá không có hiệu lực.*

*2. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ”.*

Hội đồng xét xử xét thấy, Nguyên đơn yêu cầu bà D thanh toán tiền lãi suất tính từ ngày nộp đơn khởi kiện ngày 27/5/2021 đến ngày xét xử ngày 13/9/2021 là 03 tháng 17 ngày, lãi suất tính  $10\%/năm = 0.83\%/tháng$ , cụ thể:  $190.260.000 \text{ đồng} \times 0,83\%/tháng \times 03 \text{ tháng } 17 \text{ ngày} = 5.632.000 \text{ đồng}$  (làm tròn). Vì vậy, bà D có nghĩa vụ thanh toán tiền lãi suất cho bà H số tiền 5.632.000 đồng tính đến ngày 13/9/2021.

Tổng cộng bà Nguyễn Thị D có nghĩa vụ thanh toán cho bà Nguyễn Thị H số tiền là 195.892.000 đồng, trong đó gốc 190.260.000 đồng và tiền lãi là 5.632.000 đồng.

Kể từ ngày 14/9/2021 cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là 0.83%/tháng.

[6]. Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bà Nguyễn Thị D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H.

*Vì các lẽ trên,*

## **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 235, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 274, 275, 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên Xử:**

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn.

Buộc bà Nguyễn Thị D phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị H tổng số tiền là 195.892.000 đồng (*Một trăm chín mươi lăm triệu tám trăm chín mươi hai nghìn đồng*), trong đó số tiền gốc 190.260.000 đồng và tiền lãi là 5.632.000 đồng tính đến ngày 13/9/2021.

Kể từ ngày 14/9/2021 cho đến khi thi hành xong, bà Nguyễn Thị D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận là 0.83%/tháng.

2. Không chấp yêu cầu của bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Trọng V cùng với bà Nguyễn Thị D thanh toán số tiền gốc 190.260.000 đồng và tiền lãi là 5.632.000 đồng tính đến ngày 13/9/2021.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bà Nguyễn Thị D phải chịu 9.794.000 đồng (*Chín triệu bảy trăm chín mươi bốn nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả bà Nguyễn Thị H 4.757.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004203, ngày 18/6/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Krông Nô.

4. Về quyền kháng cáo bản án: Nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

*“ Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thu hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Krông Nô (02bản);
- Chi cục THADS huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

( đã ký và đóng dấu)  
**Võ Thị Nhi**